

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2082/UBND-KGVX**

Quảng Ngãi, ngày **26** tháng 4 năm 2019

V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết địa phương sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia năm 2020

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Thông tư số 17/2015/TT-BKHCN ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết địa phương sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia và trên cơ sở Thông báo số 622/TB-BKHCN ngày 12/3/2019 về Kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh tại buổi làm việc với Lãnh đạo Tỉnh ủy và Đoàn công tác của tỉnh Quảng Ngãi;

Xuất phát từ thực tiễn của sản xuất và đời sống, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi thực hiện đề tài “Nghiên cứu xác định nguyên nhân làm suy giảm năng suất, chất lượng sản và đề xuất giải pháp khoa học công nghệ phát triển sản hiệu quả, bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận”, bắt đầu thực hiện từ năm 2020 (Chi tiết có phiếu đề xuất nhiệm vụ kèm theo).

Kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Vụ Phát triển Khoa học và Công nghệ địa phương (Bộ Khoa học và Công nghệ);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: C, PCVP(VX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc185}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

1. Tên Đề tài/Đề án: Nghiên cứu xác định nguyên nhân làm suy giảm năng suất, chất lượng sản và đề xuất giải pháp KH&CN để phát triển sản hiệu quả, bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận.

2. Căn cứ đề xuất:

- Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015- 2020;

- Quyết định 742/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh và một số nội dung Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015 – 2020.

- Quyết định số 824/QĐ-BNN-TT ngày 16/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án phát triển ngành trồng trọt đến năm 2020, tầm nhìn 2030; đã xác định cần phải ổn định diện tích sản vào khoảng 450 ngàn ha vào năm 2020 và sản lượng khoảng 11 triệu tấn để làm nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi và nhiên liệu sinh học;

- Thông báo số 622/TB-BKHHCN ngày 12/3/2019 về Kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh tại buổi làm việc với Lãnh đạo Tỉnh ủy và Đoàn công tác của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước:

Cây sắn là 1 trong 3 cây trồng chủ lực hiện nay ở miền Trung nói chung và Quảng Ngãi nói riêng, là cây nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lương thực, nhiên liệu sinh học và hàng hóa xuất khẩu. Việc phát triển cây sắn có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với phát triển sản xuất và đời sống của người dân Quảng Ngãi, đặc biệt là đồng bào các huyện miền núi phía tây tỉnh Quảng Ngãi.

Cây sắn có vai trò to lớn đối với đồng bào các huyện miền núi, là nguồn thu nhập chính, nguồn sinh sống chủ yếu của người đồng bào miền núi

hiện nay, những người đã chịu nhiều thiệt thòi trong chiến tranh, nay lại là vùng có tỉ lệ nghèo cao nhất; do đó, việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản, phát triển cây sản có hiệu quả, bền vững không những có ý nghĩa kinh tế mà còn ổn định về chính trị xã hội góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương xóa đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước ta đối với đồng bào miền núi.

Hiện nay trên địa bàn Quảng Ngãi có 3 nhà máy chế biến tinh bột sản với nhu cầu nguyên liệu sản vào khoảng 1.000.000 tấn/năm. Trong khi đó, theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, năm 2018 diện tích trồng sản trên địa bàn toàn tỉnh trên 17.000 ha, năng suất trung bình đạt 20,5 tấn/ha, sản lượng đạt trên 350.000 tấn/năm. Như vậy, sản lượng sản hiện tại của tỉnh mới chỉ cung cấp được khoảng 33% nhu cầu của các nhà máy, nguồn nguyên liệu sản thiếu trầm trọng cho các nhà máy chế biến và xuất khẩu.

Thực trạng trồng sản ở Quảng Ngãi nói riêng và các tỉnh miền Trung đang đứng trước những thách thức nghiêm trọng, năng suất và chất lượng sản ngày càng suy giảm do nhiều nguyên nhân, như: người dân canh tác không đúng kỹ thuật mà chủ yếu trồng theo kinh nghiệm quản canh; đất đai ngày càng suy thoái bạc màu; sâu hại dịch bệnh gia tăng; bộ giống sản chưa được nghiên cứu lựa chọn phù hợp với đất đai, khí hậu miền của Trung, chủ yếu là giống KM94 (chiếm trên 75% diện tích sản) trồng độc canh nhiều năm; chưa có Quy trình kỹ thuật canh tác phù hợp...

Vì vậy, việc xác lập và tổ chức thực hiện đề tài: “Nghiên cứu xác định nguyên nhân làm suy giảm năng suất, chất lượng sản và đề xuất giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển sản hiệu quả, bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận” là rất cấp thiết hiện nay đối với tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và các tỉnh miền Trung nói chung.

4. Mục tiêu:

** Mục tiêu chung:*

Xác định được nguyên nhân và hạn chế về đất đai, giống, kỹ thuật canh tác, sâu bệnh hại làm suy giảm năng suất, chất lượng sản và đề xuất được các giải pháp khoa học công nghệ phù hợp nâng cao năng suất, chất lượng sản, cải thiện và duy trì độ phì nhiêu đất hướng tới phát triển sản đạt hiệu quả cao và bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận.

** Mục tiêu cụ thể:*

- Xác định được nguyên nhân khách quan và chủ quan cơ bản làm suy giảm năng suất, chất lượng sản trên các vùng nguyên liệu chính.

- Đề xuất được các giải pháp khoa học công nghệ phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng sản cho tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận.

- Thực hiện các mô hình trình diễn áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản ở tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận, hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 15 – 20% so với sản xuất sản ngoài mô hình.

- Đào tạo 30 kỹ thuật viên, tập huấn cho 400 - 500 lượt nông dân trồng sản

5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

- Báo cáo tổng hợp về nguyên nhân suy giảm năng suất sản tỉnh Quảng Ngãi, chú trọng đến các khía cạnh: thực trạng về độ phì nhiêu đất, giống, kỹ thuật canh tác, hiện trạng sử dụng phân bón, tình hình sâu bệnh hại,...

- Lựa chọn được 1-2 giống sản có năng suất, chất lượng cao phục vụ chế biến tinh bột sản, xuất khẩu, sản xuất ethanol phù hợp với điều kiện đất đai tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận;

- Lựa chọn bộ công thức phân bón chuyên dùng cho cây sản phù hợp với điều kiện đất đai tỉnh Quảng Ngãi, có khả năng chuyển giao cho các đơn vị sản xuất phân bón.

- Quy trình kỹ thuật canh tác tổng hợp cho các giống sản đã được lựa chọn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phù hợp với điều kiện đất đai tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận; được cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- 06 mô hình, trong đó 04 mô hình tại các tiểu vùng khác nhau ở tỉnh Quảng Ngãi (miền núi, trung du, đồng bằng ven sông và đất xám bạc màu) và 02 mô hình tại 02 tỉnh phụ cận; diện tích mô hình ở miền núi từ 2-4ha, ở đồng bằng từ 5-10 ha; năng suất sản tăng tối thiểu 20%, hiệu quả kinh tế tăng từ 15-20% so với sản xuất đại trà.

6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

Nội dung 1. Nghiên cứu xác định nguyên nhân suy giảm năng suất, chất lượng sản tại tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận

Hoạt động 1.1: Xác định nguyên nhân, hạn chế về đất

- Điều tra thực trạng về đất trồng sản, lấy mẫu đất tại các tiểu vùng trồng sản khác nhau; phân tích đặc điểm lý, hóa và sinh học đất.

- Đánh giá chất lượng đất trồng sản và xác định yếu tố hạn chế, mức độ suy thoái đất chi tiết cho từng tiểu vùng.

Hoạt động 1.2: Xác định nguyên nhân, hạn chế về giống

- Điều tra thực trạng về các loại giống sản đã và đang sản xuất ở tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận (thời gian sinh trưởng, tính chịu hạn, tiềm năng năng suất, năng suất thực tế, thời gian canh tác, tỷ lệ nhiễm bệnh vv...).

- Xác định các nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái năng suất liên quan đến giống nếu có.

Hoạt động 1.3: Xác định nguyên nhân hạn chế về kỹ thuật canh tác

- Điều tra về kỹ thuật canh tác cây sản bao gồm (kỹ thuật làm đất, kỹ thuật trồng, liều lượng phân bón sử dụng, chủng loại phân bón, kỹ thuật bón phân.

- Xác định các hạn chế chính liên quan đến kỹ thuật canh tác dẫn đến suy giảm năng suất sản.

Hoạt động 1.4: Đánh giá về tình hình sâu bệnh hại trên cây sản

- Điều tra các loại sâu bệnh hại chính ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản (nguồn gốc sâu bệnh hại, mức độ ảnh hưởng của sâu bệnh hại vv...)

- Đề xuất các giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sâu bệnh hại.

Nội dung 2. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp khoa học công nghệ hạn chế suy giảm năng suất và phát triển bền vững sản tại tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận

Hoạt động 2.1: Lựa chọn bộ giống sản phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu tại tỉnh Quảng và vùng phụ cận

- Thu thập khoảng 10 giống sản có tiềm năng cho năng suất củ và hàm lượng tinh bột cao từ các địa phương và đơn vị nghiên cứu trên cả nước.

- Bố trí thí nghiệm khảo nghiệm và lựa chọn được 1-2 giống sản (có năng suất củ và hàm lượng tinh bột cao) phù hợp với điều kiện đất đai của tỉnh phục vụ cho chế biến tinh bột sản, sản xuất Ethanol, xuất khẩu.

Hoạt động 2.2: Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ hạn chế suy thoái đất

- Bố trí các thí nghiệm cải tạo đất trồng sản (duy trì các tính chất lý, hóa, sinh học đất), chú trọng các giải pháp sử dụng hữu cơ tại chỗ và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Đề xuất các giải pháp khoa học công nghệ cải thiện, duy trì độ phì nhiêu đất trồng sản.

Hoạt động 2.3. Nghiên cứu xây dựng công thức phân bón chuyên dùng

cho cây sắn.

- Bố trí các thí nghiệm về liều lượng phân bón (thí nghiệm khuyết thiếu và thí nghiệm đa nhân tố) kết hợp với phân tích hàm lượng dinh dưỡng trong đất, trong lá và củ để xác định lượng dinh dưỡng cần cung cấp cho cây sắn ở vùng nghiên cứu.

- Đưa ra được công thức phân bón chuyên dùng cho các giống sắn mới đã lựa chọn phù hợp với điều kiện đất đai ở tỉnh và vùng phụ cận.

Hoạt động 2.4. Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật canh tác tổng hợp nâng cao năng suất, chất lượng sắn.

- Bố trí các thí nghiệm đồng ruộng để xác định mật độ trồng, quy trình sử dụng phân bón chuyên dùng cho sắn để nâng cao năng suất và hàm lượng tinh bột, phù hợp với điều kiện đất đai tỉnh Quảng Ngãi cho các giống sắn đã được lựa chọn.

- Lựa chọn các biện pháp kỹ thuật khác như làm đất, che phủ đất, tưới nước, bón phân qua nước tưới... và các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại phù hợp để thử nghiệm và ứng dụng trên các giống sắn trồng ở Quảng Ngãi.

- Xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác tổng hợp cho các giống sắn đã được lựa chọn phục vụ cho sản xuất sắn bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận.

Nội dung 3. Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng quy trình kỹ thuật canh tác tổng hợp cho cây sắn ở tỉnh Quảng Ngãi và vùng phụ cận

- 06 mô hình, trong đó 4 mô hình tại các tiểu vùng khác nhau ở tỉnh Quảng Ngãi (miền núi, trung du, đồng bằng ven sông và đất xám bạc màu) và 2 mô hình tại 2 tỉnh phụ cận.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên gia kỹ thuật đến với người dân và doanh nghiệp: 30 kỹ thuật viên, tập huấn cho 500 - 600 lượt người.

- Tổ chức hội thảo đánh giá mô hình và hoàn thiện các giải pháp khoa học công nghệ về cải tạo đất, quản lý dinh dưỡng và phòng trừ sâu bệnh hại cho cây sắn tại địa phương.

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị của Sở;

- UBND các huyện;
- Các hộ nông dân trồng sắn, các doanh nghiệp liên quan.

8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

Thời gian thực hiện 36 tháng (từ năm 2020 đến năm 2022).

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Tổng kinh phí dự kiến: 10.000.000 đồng (mười tỷ đồng)/.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 4 năm 2019

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Dũng